TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 41/2025/HNGĐ-ST Ngày 20-5-2025 V/v tranh chấp xin ly hôn và nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tuấn Kiệt

2. Bà Dư Thị Út

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Minh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu My – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXX-ST ngày 25 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh **Bùi Văn T**, sinh ngày 10/10/1972; địa chỉ: Số A, khóm Z, phường X, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. *Bị đơn*: Chị **Phạm Kiều M**, sinh ngày 07/01/1983; địa chỉ: Số A, đường L, khóm Z, phường X, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

(Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt, chị M vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn anh Bùi Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phạm Kiều M tự nguyện tìm hiểu quen biết được sự thống nhất của 02 bên gia đình, anh chị tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán năm 2004, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 29/11/2011 tại Ủy ban nhân dân phường S, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó cuộc sống hôn nhân giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, tuy hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng mâu thuẫn

giữa vợ chồng đã trầm trọng, anh T không còn thiết tha vun đắp cuộc sống gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu ly hôn với chị Phạm Kiều M.

Về con chung: Anh Bùi Văn T xác định quá trình chung sống anh và chị M có 02 con chung là chị Bùi Thanh T1, sinh ngày 26/6/2005 và cháu Bùi Gia T2, sinh ngày 19/8/2012, khi ly hôn Anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T2, cháu T2 đang sống chung với anh T và anh không yêu cầu chị M thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Chị Bùi Thanh T1 đã trên 18 tuổi, không bị nhược điểm về tinh thần, thể chất nên không đặt ra xem xét vấn đề nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh T xác định, anh và chị M tự thỏa thuận phân chia sản chung, không có nợ chung và cũng không ai nợ anh chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Phạm Kiều M đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt do đó Tòa án không ghi nhận ý kiến được.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, lấy ý kiến của cháu Bùi Gia T2. Cháu T2 có nguyện vọng sống chung với anh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn anh Bùi Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị Phạm Kiều M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt đến lần thứ hai nên Tòa án căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định nên Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Bùi Văn T đối với chị Phạm Kiều M. Cháu Bùi Gia T2, sinh ngày 19/8/2012 đang sống chung với anh T và chị Mộng, Tòa án ghi nhận ý kiến thì cháu T2 có nguyện vọng sống chung với anh T nên buộc chị M giao cháu T2 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành là phù hợp với nguyện vọng của con chung. Anh T không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nên chị M không phải cấp dưỡng cho con chung. Chị Bùi Thanh T1 đã trên 18 tuổi, không bị nhược điểm về tinh thần, thể chất nên không đặt ra xem xét vấn đề nuôi dưỡng. Về tài sản chung tự thỏa thuận phân chia và nợ chung do không có nên đề nghị không xem xét giải quyết. Về án phí buộc anh T phải nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quan điểm phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu. Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

Về tố tụng: Anh Bùi Văn T yêu cầu ly hôn với chị Phạm Kiều M, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn chị Phạm Kiều

M cư trú tại số khóm Z, phường X, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Nguyên đơn anh Bùi Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị Phạm Kiều M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt đến lần thứ hai nên Tòa án căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các đương sự

Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn T và chị Phạm Kiều M có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào ngày 29/11/2011 tại Ủy ban nhân dân phường S, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, Anh T không thể tiếp tục chung sống với chị M và xin ly hôn; Tòa án không ghi nhận ý kiến của chị Phạm Kiều M được do chị M đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt cho thấy chị M không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng; từ những căn cứ trên cho thấy cả anh T và chị M không còn thiết tha vun đắp cuộc sống gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Bùi Văn T.

[2] Về nuôi con: Anh T xác định anh chị có 02 con chung là chị Bùi Thanh T1, sinh ngày 26/6/2005 và cháu Bùi Gia T2, sinh ngày 19/8/2012, khi ly hôn Anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T2, cháu T2 đang sống chung với Anh T và anh không yêu cầu chị M thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Xét thấy, cháu T2 có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với anh T nên giao cháu T2 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị Phạm Kiều M không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh T không yêu cầu. Chị M có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cản.

Chị Bùi Thanh T1 đã trên 18 tuổi, không bị nhược điểm về tinh thần, thể chất nên không đặt ra xem xét vấn đề nuôi dưỡng.

[3] Về tài sản chung: Anh T xác định vợ chồng anh chị tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, không có nợ chung và không ai nợ anh chị, chị M không có ý kiến khác về vấn đề này nên chấp nhận lời trình bày của anh T, Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

[4] Về án phí: Anh Bùi Văn T có yêu cầu xin ly hôn với chị Phạm Kiều M nên Anh T phải nộp toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Bùi Văn T đối với chị Phạm Kiều M.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Gia T2, sinh ngày 19/8/2012 cho anh Bùi Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Hiện cháu T2 đang sống với anh T và chị M nên buộc chị M giao cháu T2 cho anh T.

Chị Phạm Kiều M không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh T không yêu cầu.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm nom con chung của người không trực tiếp nuôi con chung.

Chị Bùi Thanh T1, sinh ngày 26/6/2005 đã trên 18 tuổi, không bị nhược điểm về tinh thần, thể chất nên không đặt ra xem xét vấn đề nuôi dưỡng

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Anh Bùi Văn T phải nộp toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Anh T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0003535 ngày 16/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Án xử công khai các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
-VKSND thành Tp. Bạc Liêu;
- CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
-UBND nơi đăng ký kết hôn;
-Đương sự;
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Tuyết Anh